

Số: ...~~31~~/2021.../CV-TVC
V/v: giải trình, đính chính lại số lũy kế quý
4/2020 của báo cáo tài chính hợp nhất đã công
bố TT

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
Trụ sở chính: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 024.3722.4999 Fax: 024.6273.2058

Trên cơ sở Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2020 mà Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt đã công bố thông tin, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (mã chứng khoán: TVC) xin giải trình và đính chính lại như sau:

- Số liệu hợp nhất tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính: đồng việt nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2020		Chênh lệch	
		Lũy kế quý 4 công bố	Lũy kế quý 4 đính chính lại	Thay đổi	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	115.403.527.783	154.813.146.708	39.409.618.925	34%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	115.403.527.783	154.813.146.708	39.409.618.925	34%
4. Giá vốn hàng bán	11	31.404.598.877	43.977.525.555	12.572.926.678	40%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	83.998.928.906	110.835.621.153	26.836.692.247	32%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	100.295.253.067	130.433.885.106	30.138.632.039	30%
7. Chi phí tài chính	22	78.756.817.925	104.538.566.541	25.781.748.616	33%
Trong đó: chi phí lãi vay	23	72.471.307.192	97.288.362.075	24.817.054.883	34%
8. Chi phí bán hàng	24	5.039.823.983	6.827.423.656	1.787.599.673	35%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	27.723.287.454	34.059.069.024	6.335.781.570	23%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30	72.774.252.611	95.844.447.038	23.070.194.427	32%
11. Thu nhập khác	31	13.444.291.167	22.129.237.141	8.684.945.974	65%
12. Chi phí khác	32	17.444.823	17.444.823	8.684.945.974	65%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
 Địa chỉ: Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2020		Chênh lệch	
		Lũy kế quý 4 công bố	Lũy kế quý 4 đính chính lại	Thay đổi	Tỷ lệ
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	78.673.704	136.467.810	57.794.106	73%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50	86.279.772.659	118.092.707.166	31.812.934.507	37%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	10.028.052.187	16.091.301.881	6.063.249.694	60%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(5.833.333)	(5.833.333)		0%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	76.251.720.472	102.001.405.285	25.749.684.813	34%
18.1. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	59.212.480.432	79.576.841.560	20.364.361.128	34%
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông KKS	62	17.045.073.373	22.430.397.058	5.385.323.685	32%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	1.592,65	2.232	639	40%

Lý do chênh lệch tăng: do lỗi nhập liệu dẫn đến thiếu số liệu kết quả kinh doanh quý 3/2020.

Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả lợi nhuận kinh doanh sau thuế lũy kế quý 4 năm 2020 mà Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt giải trình để Quý Cổ đông được biết.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu CT



CHỨC TỊCH HĐQT
 Phạm Thanh Hùng

Handwritten signature